

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/4/2024

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Minh

2. Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 444/2023/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2023, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D - sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T – sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/10/2023 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Anh T tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, xung đột lẫn nhau, thường xuyên cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói chung, không có hạnh phúc. Nguyên nhân là vì anh Nguyễn Anh T ngoại tình có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Nay xét thấy tình cảm không còn nữa, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên: Nguyễn Anh Thủy T1 – sinh ngày 19/3/2011. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/12/2023 cháu Nguyễn Anh Thủy T1 trình bày: Khi ba mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ là Nguyễn Thị D.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của Nguyễn Anh T không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa vì Nguyễn Anh T đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt chứng tỏ đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với Nguyễn Anh T.

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2024 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân như sau: Theo lời khai của chị Nguyễn Thị D và các tài liệu có tại hồ sơ thì chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Anh T sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị D khai nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, xung đột lẫn nhau, thường xuyên cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói chung, không có hạnh phúc. Chị D xác định không còn tình cảm gì với anh T, hôn nhân muốn hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện nhưng nay tình cảm đó không còn, trong thời gian chuẩn bị xét xử anh T không đưa ra biện pháp nào hữu hiệu để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Anh T mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D.

3. Về con chung: Chị Nguyễn Thị D khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 01 con chung tên: Nguyễn Anh Thủy T1 – sinh ngày 19/3/2011 hiện ở với chị D, khi ly hôn chị D yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi

con. Xét thấy việc chị Nguyễn Thị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp nguyện vọng của cháu T1 và phù hợp quy định của pháp luật nên giao Nguyễn Anh Thủy T1 – sinh ngày 19/3/2011 cho chị nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị D là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Anh T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D đối với anh Nguyễn Anh T. Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh Thủy T1 – sinh ngày 19/3/2011 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Anh T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.Về án phí, lệ phí:

Chị Nguyễn Thị D là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0019866 ngày 25/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Anh T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Nơi đăng ký kết hôn UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ung Thanh Quang